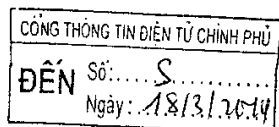


TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 380/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung
xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch Xây dựng;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Khu kinh tế) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch:

Khu kinh tế Vân Phong có tổng diện tích khoảng 150.000 ha, bao gồm: 70.000 ha đất liền và đảo và 80.000 ha mặt nước, thuộc huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Phú Yên.
- Phía Nam giáp: Phường Ninh Hà, các xã: Ninh Quang, Ninh Phú và Ninh Vân của thị xã Ninh Hòa.
- Phía Tây giáp: Tỉnh Phú Yên; xã Xuân Sơn của huyện Vạn Ninh và các xã Ninh Sơn, Ninh Trung, Ninh Đông, Ninh Bình của thị xã Ninh Hòa.
- Phía Đông giáp biển Đông.

2. Tính chất:

- Là Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực. Trong đó có: Cảng trung chuyển container quốc tế, công nghiệp lọc hóa dầu, trung chuyển dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ giữ vai trò chủ đạo, kết hợp phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ, công nghiệp, nuôi trồng hải sản và các ngành kinh tế khác.
- Là trung tâm kinh tế của tỉnh Khánh Hòa có vai trò đầu tàu thu hút đầu tư và là động lực phát triển kinh tế cho các vùng lân cận và cho cả nước.

3. Dự báo quy mô dân số:

- Đến năm 2020: Tổng quy mô dân số của Khu kinh tế là 260.000 người, trong đó, dân số tại các khu vực xây dựng tập trung là 155.000 người.

- Đến năm 2030: Tổng quy mô dân số của Khu kinh tế là 325.000 người, trong đó, dân số tại các khu vực xây dựng tập trung là 275.000 người.

4. Định hướng phát triển không gian:

Không gian phát triển Khu kinh tế tập trung chủ yếu tại hai khu vực:

- Khu vực Bắc Vân Phong: Tập trung tại Bán đảo Hòn Gốm, khu vực Đại Lãnh, khu vực Tu Bông và thị trấn Vạn Giã, gồm: Cảng trung chuyển quốc tế, cảng du lịch quốc tế, các công trình dịch vụ hậu cảng, công nghiệp, các khu đô thị du lịch và các khu đô thị đan xen với các khu rừng ngập mặn, các không gian cây xanh, mặt nước và các khu đồi núi trên bán đảo. Trong đó: Khu phi thuế quan bao gồm các khu chức năng: Cảng trung chuyển quốc tế và cảng du lịch quốc tế gần với Đầm Môn; khu dịch vụ và công nghiệp hậu cảng; khu đô thị và trung tâm thương mại - tài chính tại trung tâm bán đảo Hòn Gốm, kết nối với các khu vực cảng và dịch vụ - công nghiệp hậu cảng.

- Khu vực Nam Vân Phong tập trung tại khu vực Đông Bắc thị xã Ninh Hòa và xã Ninh Phước, gồm: Cảng nước sâu, các tổ hợp công nghiệp, kho tàng tận dụng được lợi thế của cảng nước sâu, các khu đô thị và các khu dịch vụ du lịch, được phân bố, đan xen với các không gian sinh thái ngập mặn, đồi núi sát biển, dọc theo tỉnh lộ 652D (tỉnh lộ 1B cũ), cũng như phía Đông đường sắt quốc gia Bắc - Nam.

5. Phân khu chức năng:

Tổng diện tích đất tự nhiên của Khu kinh tế là khoảng 70.000 ha. Trong đó, diện tích đất xây dựng các khu đô thị, các khu du lịch, các khu, cụm công nghiệp tập trung và cảng tại Khu kinh tế là khoảng 10.050 ha. Cụ thể bao gồm:

a) Khu phi thuế quan: Tại trung tâm bán đảo Hòn Gốm, gần với cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong tại Đầm Môn. Đất xây dựng các khu chức năng có quy mô khoảng 920 ha, bao gồm: Cảng trung chuyển quốc tế quy mô đến năm 2030 là 290 ha (giai đoạn tiềm năng là 750 ha); khu dịch vụ và công nghiệp hậu cảng quy mô khoảng 310 ha; khu đô thị và trung tâm thương mại - tài chính quy mô khoảng 315 ha; cảng du lịch Sơn Đùng - tại vị trí Đông Nam cảng trung chuyển quốc tế, quy mô khoảng 5 ha.

b) Các cơ sở và trung tâm công nghiệp ngoài khu phi thuế quan có diện tích khoảng 2.705 ha, bao gồm: Khu công nghiệp Vạn Thắng quy mô 200 ha; khu sản xuất vật liệu xây dựng Tân Dân quy mô 100 ha; khu vực sản xuất công nghiệp tập trung tại Dốc Đá Trắng quy mô 300 ha; khu phát triển công nghiệp tại Hòn Khói quy mô 250 ha; trung tâm công nghiệp Ninh Thủy quy

mô 250 ha; kho xăng dầu Hòn Mỹ Giang quy mô 90 ha; công nghiệp nhiệt điện, lọc hóa dầu và các cơ sở công nghiệp gắn với cảng nước sâu chuyên dùng tại Ninh Phước quy mô 1.515 ha.

c) Các khu dịch vụ du lịch và đô thị du lịch sinh thái biển có tổng diện tích đất xây dựng khoảng 880 ha, bao gồm: Các khu du lịch Đông Bắc bán đảo Hòn Gốm và các đảo quy mô khoảng 250 ha; khu đô thị du lịch tại Bãi Cát Thảm quy mô khoảng 220 ha; khu dịch vụ du lịch Bắc núi Cá Ông quy mô khoảng 28 ha; khu đô thị du lịch tại khu vực Tuần Lễ - Hòn Ngang - Mũi Đá Son quy mô khoảng 322 ha; khu dịch vụ du lịch tại Đại Lãnh quy mô khoảng 30 ha; khu dịch vụ du lịch tại Đông Bắc Hòn Hèo quy mô khoảng 30 ha. Diện tích trên chưa bao gồm đất cây xanh sinh thái và mặt nước.

d) Đất các khu đô thị đa chức năng có tổng diện tích đất xây dựng khoảng 5.100 ha, bao gồm: Khu vực Vĩnh Yên quy mô khoảng 90 ha; khu vực Nam Tu Bông đến đèo Cổ Mã quy mô khoảng 900 ha; khu vực Đại Lãnh quy mô khoảng 90 ha; khu vực thị trấn Vạn Giã và vùng phụ cận quy mô khoảng 1.400 ha; khu vực trung tâm thị xã Ninh Hòa quy mô khoảng 555 ha; Khu vực hai bên quốc lộ 26B quy mô khoảng 650 ha; khu vực Dốc Lết quy mô khoảng 915 ha; khu vực Đông Bắc Ninh Hòa và Xóm Quán quy mô khoảng 500 ha. Diện tích trên chưa bao gồm đất cây xanh sinh thái và mặt nước.

đ) Đất giao thông chính kết nối các khu vực xây dựng tập trung: Khoảng 445 ha.

e) Tổng diện tích đất các khu chức năng khác ngoài các khu đất xây dựng tập trung là 59.950 ha, bao gồm:

- Đất các khu dân cư nông thôn có quy mô khoảng 552 ha, là các khu làng xóm hiện trạng được nâng cấp cải tạo, bổ sung hệ thống hạ tầng, chủ yếu nằm ở các khu vực phía Tây đường sắt quốc gia Bắc - Nam và ở khu vực giáp ranh giữa huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa.

- Đất an ninh, quốc phòng: Khoảng 364 ha.

- Đất giao thông liên khu vực: Khoảng 45 ha.

- Các khu sinh thái nông - lâm nghiệp và ngập mặn: Duy trì quỹ đất sản xuất lúa hai vụ và các quỹ đất sản xuất nông nghiệp có điều kiện thuận lợi ở phía Tây đường sắt quốc gia Bắc - Nam cũng như tại khu vực Lạc An; trồng rừng ngập mặn, tôn tạo cảnh quan và nâng cao giá trị sinh thái của các khu vực ngập mặn ven biển; trồng rừng, tôn tạo cảnh quan trên các khu vực núi thuộc bán đảo Hòn Gốm, Hòn Lớn, Hòn Hèo, núi Ổ Gà. Trong đó: Đất thủy lợi và mặt nước chuyên dùng có diện tích khoảng 1.590 ha; đất sản xuất nông nghiệp khoảng 12.460 ha; đất nuôi trồng thủy sản khoảng 1.346 ha; đất đồng muối khoảng 631 ha; đất lâm nghiệp khoảng 33.763 ha.

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: Khoảng 420 ha.

- Đất chưa sử dụng: Khoảng 8.668 ha.

- Đất khác: Khoảng 111 ha.

6. Thiết kế đô thị:

a) Hệ thống không gian mở: Duy trì, tôn tạo các giá trị cảnh quan sinh thái đặc sắc của hệ thống không gian mở bao gồm: Mặt nước vịnh Vân Phong; mặt nước các sông suối và rừng ngập mặn ven vịnh; các cồn cát và rừng phòng hộ; rừng cây và núi trên các đảo, bán đảo và trên đất liền; các quảng trường công cộng và hệ thống công viên cây xanh đô thị đan xen trong các không gian xây dựng. Ưu tiên tối đa việc sử dụng cho mục đích công cộng các bãi cát, bãi tắm ven biển và không gian ven mặt nước trong các khu đô thị và đô thị du lịch.

b) Các trục không gian chủ đạo: Trục không gian chính là trục không gian ven vịnh Vân Phong, bao gồm các không gian xây dựng đan xen với các không gian sinh thái, tạo sự cân bằng, bền vững. Trục không gian thứ hai là trục đường nối trung tâm bán đảo Hòn Gốm qua Tu Bông, Vạn Giã, đi Ninh Hòa, tạo mạch liên kết chính giữa Nam và Bắc Vân Phong, giữa các khu chức năng trong Khu kinh tế, giảm thiểu tác động lên các trục đường quốc lộ.

c) Các công trình điểm nhấn: Gắn với các trung tâm của các khu đô thị, chú trọng khai thác không gian mặt nước.

d) Định hướng không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị cho các khu vực đặc trưng.

Không gian xây dựng của Khu kinh tế được phân thành các vùng kiểm soát như sau:

- Khu trung tâm bán đảo Hòn Gốm và trên đảo Hòn Lớn bao gồm khu phi thuế quan, các khu đô thị du lịch sinh thái, trong đó:

+ Khu phi thuế quan: Tạo kết nối giữa khu vực dịch vụ thương mại tài chính với các khu chức năng khác, đặc biệt là cảng du lịch và cảng trung chuyển quốc tế, công nghiệp và dịch vụ hậu cảng... do địa hình có cao độ thay đổi mạnh, cần có các giải pháp kỹ thuật để ổn định nền xây dựng. Khai thác cao độ chênh lệch giữa các thềm địa hình, tạo cảnh quan đặc trưng.

+ Phát triển các khu đô thị và dịch vụ du lịch tiếp giáp với các bãi biển quanh bán đảo Hòn Gốm và đảo Hòn Lớn. Trong đó, khu vực bãi Cát Thảm có quy mô khoảng 220 ha, ngoài một số khu vực được tổ chức dạng resort hoặc các tổ hợp dịch vụ du lịch tập trung hoặc đô thị cao cấp khép kín, cần dành hơn 50% diện tích quỹ đất và 30% chiều dài bãi tắm trở lên để tổ chức các không gian dịch vụ với cấu trúc mở. Chú trọng xây dựng đường giao thông với quy mô không quá lớn; tạo các quảng trường công cộng gắn với không gian xây dựng (hạn chế tạo các quảng trường là các đảo giao thông),...

+ Khu vực Mũi Đồi là điểm cực Đông của đất nước. Tổ chức đường giao thông tiếp cận và tổ chức điểm tham quan công cộng phục vụ yêu cầu du lịch.

+ Phát triển các khu du lịch sinh thái biển tại các khu vực có tiềm năng quanh bán đảo Hòn Gốm và đảo Hòn Lớn. Chú trọng khai thác và tôn tạo địa hình, địa thế biệt lập của một số khu vực.

+ Trồng, khôi phục rừng tại các vùng núi có độ dốc lớn, tạo phong nền cảnh quan.

- Khu vực Tuần Lễ - Hòn Ngang:

+ Điều chỉnh hệ thống giao thông chính phù hợp với điều kiện địa hình tự nhiên và khí hậu của khu vực này. Giảm thiểu các tuyến giao thông theo hướng chính Tây Nam - Đông Bắc.

+ Tăng cường trồng rừng phòng hộ, kết hợp khai thác du lịch sinh thái cộng đồng với các dịch vụ tiện ích quy mô nhỏ, các dịch vụ cắm trại...

+ Phát triển một số cụm hoặc tuyến phố dịch vụ du lịch hài hòa với địa hình tự nhiên, tạo điểm nhấn trong không gian cũng như nơi cung cấp các dịch vụ tập trung.

+ Trong quá trình triển khai, có giải pháp hạn chế ảnh hưởng của gió, bão, cát bay và đảm bảo không gian công cộng ven biển, cũng như sức hấp dẫn và hiệu quả tổng thể của khu đô thị du lịch sinh thái.

- Khu vực Đại Lãnh: Có vị trí tương đối gần khu trung tâm bán đảo Hòn Gốm, là nơi cung cấp các dịch vụ hậu cần của bán đảo. Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng các khu dân cư hiện hữu; tổ chức không gian đô thị đảm bảo an toàn giao thông, đặc biệt là quốc lộ 1A và kết nối khu dân cư phía Tây đường với không gian ven vịnh Vân Phong; khai thác dịch vụ du lịch tại bãi biển Đại Lãnh và khu du lịch Đại Lãnh.

- Khu vực từ Tu Bông đến phía Nam đèo Cổ Mã:

+ Các khu vực phát triển đô thị mới: Tập trung các diện tích mặt nước để tạo giá trị cảnh quan và đảm bảo chất lượng môi trường. Tổ chức các trung tâm dịch vụ công cộng ven biển để làm tăng giá trị chung của toàn khu vực; bố trí sử dụng đất đa năng trong mỗi khu vực, hạn chế các khu vực cao cấp, khép kín trong hàng rào ở tỷ lệ hợp lý và hiệu quả; nâng cao mật độ dân cư và sử dụng đất trong các khu đất xây dựng đô thị, đảm bảo mật độ dân số chung trong toàn khu cũng như hiệu quả cho tổ chức giao thông công cộng; phân đợt đầu tư và chuyển đổi chức năng sử dụng đất hợp lý, phù hợp với nhu cầu thực tế để đảm bảo hiệu quả sử dụng đất.

+ Các khu vực dân cư hiện hữu tại Tu Bông: Lập quy hoạch chi tiết, bảo đảm điều kiện nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho các khu vực dân cư hiện hữu, bố trí khu ở cho một bộ phận lao động nhập cư và cho người dân địa phương. Quy hoạch hệ thống cây xanh cảnh quan giữa khu vực hiện hữu và khu vực phát triển mới, giữ bản sắc và làm vùng đệm hỗ trợ thoát nước và chuyển tiếp cốt nền xây dựng giữa các khu vực. Tuyến đường nối từ khu vực đầu bán đảo Hòn Gốm đi Vạn Giã, Ninh Hòa, được quy hoạch phía Đông Nam khu dân cư hiện hữu tại Tu Bông.

- Khu vực thị trấn Vạn Giã và vùng phụ cận:

+ Tiếp tục khai thác và nhấn mạnh cấu trúc giao thông và đô thị hướng ra vịnh Vân Phong; phát huy và bổ sung hệ thống trung tâm đô thị tập trung ven Vịnh.

+ Tập trung khai thác đô thị mật độ cao tại khu trung tâm thị trấn Vạn Giã và các khu vực lân cận.

+ Khu vực làng xóm nằm phía Bắc và phía Tây thị trấn được nâng cấp cải tạo theo cấu trúc hiện hữu, giữ lại các vùng sản xuất nông nghiệp nằm đan xen giữa các khu làng xóm, bảo vệ và nhấn mạnh đường ranh giới của các khu làng bằng các giải pháp trồng cây xanh.

+ Tập trung các khu đô thị mới và khu công nghiệp tập trung tại khu vực Vạn Thắng, Vạn Khánh nằm phía Bắc thị trấn.

- Khu vực Đông Bắc Ninh Hòa và Lạc An:

+ Khu vực Đông Bắc Ninh Hòa: Phát triển theo cấu trúc đô thị hướng Vịnh, đưa không gian mặt nước vào sâu trong các khu đô thị; khai thác điểm hội tụ của các suối nhỏ, tổ chức các khu trung tâm gắn với không gian mặt nước Vịnh và mặt nước hồ; khuyến khích phát triển đô thị mật độ cao nhưng không nhất thiết là các công trình cao tầng.

+ Khu vực Lạc An: Cải tạo nâng cấp các khu dân cư hiện hữu, bổ sung một số khu vực xây dựng mới như: Trung tâm hành chính, công trình dịch vụ công cộng..., gắn với khu đô thị Đông Bắc Ninh Hòa. Không phát triển đô thị tập trung tại khu vực này.

- Khu vực Dốc Lết:

+ Định hướng phát triển thành trung tâm du lịch cộng đồng, với nhiều loại hình và quy mô dịch vụ khác nhau, hỗ trợ cho trung tâm dịch vụ lưu trú tại thành phố Nha Trang.

+ Khuyến khích chuyển đổi các khu dịch vụ du lịch dạng resort thành không gian dịch vụ đa dạng và sinh động, bao gồm các khu nhà ở kết hợp dịch vụ dạng phố du lịch.

+ Cải tạo cấu trúc làng chài hiện trạng, tham gia vào thị trường du lịch, đồng thời duy trì được các hoạt động đánh bắt thủy sản, ổn định cuộc sống của người dân.

+ Kết hợp hoạt động sản xuất muối và hoạt động du lịch.

- Khu vực đô thị trung tâm cũ của thị xã Ninh Hòa và vùng phụ cận:

+ Phát triển đô thị ở mức độ hạn chế, khai thác giá trị dịch vụ của đô thị theo mô hình nhà vườn truyền thống.

+ Chỉ tôn nền vượt lũ đối với các tuyến đường nằm xuôi theo hướng nước chảy, các tuyến cắt qua đường nước chảy cần tổ chức dạng đập tràn.

- Khu vực hai bên quốc lộ 26B:

+ Phát triển đô thị tập trung với quy mô phát triển đô thị phù hợp với dự báo và cân đối phân bố dân cư trong Khu kinh tế;

+ Xây dựng đô thị với cấu trúc tựa núi Hòn Hèo, mở xuống khu vực đồng trũng phía Bắc và hướng ra biển phía Đông Bắc, qua khu dân cư Ninh Thủy.

- Khu vực phía Đông và Đông Bắc Hòn Hèo - trung tâm công nghiệp Ninh Phước: Tập trung các cơ sở sản xuất công nghiệp khai thác lợi thế tiếp cận các khu vực có thể xây dựng cảng nước sâu, được núi Hòn Hèo che chắn.

7. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ:

. Xây dựng tuyến cao tốc Hà Nội - Hồ Chí Minh quy mô 04 làn xe và nâng cấp các tuyến quốc lộ như quốc lộ 1A, quốc lộ 26, quốc lộ 26B đạt tiêu chuẩn cấp I đồng bằng;

. Xây dựng đường hầm đèo Cả và hầm đèo Cổ Mã;

. Cải tạo, nâng cấp, kết hợp xây dựng mới đường bộ ven biển;

. Cải tạo, nâng cấp, kết hợp xây dựng mới hệ thống tỉnh lộ: Đường tỉnh 651B, đường tỉnh 651C, đường tỉnh 651D, đường tỉnh 651E, đường tỉnh 651G, đường tỉnh 652, đường tỉnh 652B, đường tỉnh 652C, đường tỉnh 652D (tỉnh lộ 1B cũ), đường tỉnh 652G.

+ Đường sắt:

. Cải tạo, nâng cấp, đường sắt quốc gia Bắc - Nam đoạn qua khu vực Khu kinh tế; nghiên cứu và cải tạo, nâng cấp các ga đường sắt hiện có theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam.

+ Đường thủy:

. Xây dựng cảng trung chuyển container quốc tế Vân Phong; cảng nước sâu phục vụ công nghiệp, kho tàng tại Đông Hòn Hèo và tại khu vực Hòn Khói phù hợp với quy hoạch phát triển cảng biển;

. Xây dựng mới bến thủy nội địa tại các điểm đô thị và các khu du lịch.

- Công trình giao thông:

+ Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các cầu trên các tuyến đường, đảm bảo tải trọng và mỹ quan.

+ Xây dựng hệ thống bến xe đáp ứng nhu cầu nội bộ Khu kinh tế và nhu cầu kết nối đi các huyện, các tỉnh trong vùng.

- Giao thông khu kinh tế:

+ Các khu đô thị cũ (Vạn Giã, nội thị Ninh Hòa): Nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới một số tuyến trục chính tạo nên hệ thống giao thông liên hoàn.

+ Xây dựng các tuyến trục chính tại Khu trung tâm dịch vụ tổng hợp Hòn Gốm, Khu đô thị dịch vụ Tuần Lễ - Hòn Ngang, Khu đô thị Tu Bông, Khu đô thị và dân cư Đông Bắc - Ninh Hòa, Khu đô thị phía Đông thị xã Ninh Hòa.

+ Cải tạo, nâng cấp trục đường chính chạy song song với QL 1A, nối đô thị Vạn Giã với đô thị Tu Bông (đường Nguyễn Huệ) (Tuyến D1).

+ Cải tạo, nâng cấp kết hợp xây dựng mới tuyến đường chạy ven biển gắn kết các đô thị từ phía Bắc xuống phía Nam (Vạn Giã, Đông Bắc Ninh Hòa, nội thị Ninh Hòa).

+ Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đông Tây nối quốc lộ 1A, qua khu đô thị Đông Bắc Ninh Hòa đi khu vực Hòn Khói và tuyến đường Đông Tây nối trung tâm thị xã Ninh Hòa với khu du lịch Dốc Lết.

+ Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi đỗ xe tại các trung tâm dịch vụ công cộng, vui chơi giải trí, tại các đầu mối chuyển tiếp các loại hình giao thông như: Ga, đường sắt, bến đò, bến thủy nội địa.

- Giao thông công cộng:

+ Xây dựng hệ thống giao thông công cộng với phương tiện chủ yếu là xe buýt, kết nối các trung tâm hoạt động chính: Kết nối Khu bán đảo Hòn Gốm, khu dịch vụ Tuần Lễ - Hòn Ngang, Khu vực Tu Bông, Vạn Giã, trung tâm thị xã Ninh Hòa, Khu vực Dốc Lết, Khu công nghiệp Đông Hòn Hèo.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền:

Cao độ nền xây dựng không chế phù hợp với các quy chuẩn hiện hành, chức năng sử dụng đất, phù hợp với từng loại độ dốc, điều kiện thủy, hải văn tại từng vị trí khác nhau. Cao độ xây dựng được không chế như sau:

- + Tại thị trấn Vạn Giã $\geq +3,0$ m.
- + Lưu vực sông Tô Giang (các xã Đại Lãnh, Vạn Thọ, Vạn Khánh): $\geq +3,0$ m.
- + Lưu vực sông Đồng Điện (xã Vạn Thắng): $\geq +3,5$ m.
- + Lưu vực sông Hiền Lương (các xã Vạn Lương, Xuân Sơn và thị trấn Vạn Giã): $\geq +3,2$ m.
- + Khu vực Ninh Thủy, Ninh Phước: $\geq +3,0$ m.
- + Khu vực trung tâm thị xã Ninh Hòa (xã Ninh Đa, xã Ninh Giang và Phường Ninh Hiệp): $\geq +3$ m.
- + Khu vực các đảo:
 - . Khu vực Đầm Môn, phía Tây Hòn Gốm: $\geq +3,0$ m.
 - . Khu vực phía Đông Hòn Gốm: $\geq +3,84$ m.
 - . Khu cảng Đầm Môn lấy theo cao độ dự án xây dựng cảng.
 - . Khu vực lấn bãi biển ở vịnh Cỏ Cò: $\geq +2,5$ m.
 - . Các bãi biển thuộc Hòn Lớn có cao độ từ 2 - 8 m, chỉ cần san gạt cục bộ.
- Thoát nước mưa:
 - + Hệ thống cống thoát nước mưa hỗn hợp: Hệ thống cống chung cho các khu vực xây dựng cũ, trước miệng xả có giếng tách, cống bao để thu nước bẩn đưa về khu xử lý tập trung; hệ thống cống thoát nước mưa riêng tại các khu vực xây mới tập trung.
 - + Hướng thoát: Nước mưa từ các khu vực được tập trung vào hệ thống cống dẫn về các sông, suối, kênh, rạch rồi ra biển.
 - + Phân chia lưu vực thoát nước phù hợp với địa hình tự nhiên, giảm tiết diện cống thoát nước. Khu vực huyện Vạn Ninh được tổ chức theo 03 lưu vực thoát nước; khu vực thuộc thị xã Ninh Hòa được tổ chức theo 03 lưu vực thoát nước.
 - + Nạo vét, mở rộng, kè các trục tiêu chính, bảo đảm thoát nước.

- Các giải pháp kỹ thuật khác:

- + Xây dựng các hồ: Đại Lãnh, Tân Dân, Đồng Điền, Suối Đá, Ea Sa.
- + Nạo vét, kè một số đoạn bờ sông, nạo vét cửa sông; mở rộng khẩu độ cống qua đường, bổ sung cống mới để đảm bảo thoát lũ.
- + Xây dựng kè chống xói lở, chống sóng ở một số khu vực đô thị ven biển.
- + Kè bờ lấn biển, chống cát chảy, xói lở bờ khu vực đô thị Tu Bông.
- + Trồng cây để chống cát bay khu vực bán đảo Hòn Gốm.
- + Xây đê ngăn mặn ở hạ lưu các sông.
- + Trồng và bảo vệ khu vực rừng ngập mặn khu vực Vạn Ninh và bán đảo Hòn Gốm.
- + Khuyến khích xây dựng các bể chứa nước mưa tại các tòa nhà lớn.
- + Xây dựng hồ điều hòa tại các khu đô thị mới, những khu nghỉ dưỡng, khu công nghiệp, phù hợp với điều kiện địa chất.

c) Quy hoạch cấp điện:

- Xây dựng Trung tâm điện lực tại phía Nam vịnh Vân Phong, gồm 02 nhà máy nhiệt điện than tổng công suất 2.640 MW. Giai đoạn đầu: Công suất 2x660 MW, được đấu nối với lưới điện quốc gia qua 02 cấp điện áp 220 KV và 500 KV. Giai đoạn dài hạn: Công suất tăng thêm 2x660 MW, xây dựng trạm 500 KV công suất 2x450 MVA để truyền tải điện của nhà máy lên lưới điện quốc gia 500 KV.

- Nguồn điện và lưới truyền tải:

+ Cải tạo tuyến 220 KV, 110 KV Tuy Hòa - Nha Trang đi sát khu vực vịnh Vân Phong thành đường dây mạch kép 220 KV và gộp 01 mạch 110 KV.

+ Xây dựng các tuyến đường dây rẽ nhánh 500 KV, 220 KV từ đường dây 500 KV Quy Nhơn - Ninh Thuận, 220 KV Tuy Hòa - Nha Trang, cấp điện cho trạm 500 KV Vân Phong và Trung tâm điện lực Vân Phong.

+ Xây dựng thêm tuyến 110 KV bổ xung cho tuyến 110 KV hiện có. Cải tạo tuyến 110 KV hiện có để đảm bảo an toàn truyền tải điện trong khu vực.

+ Xây dựng tại khu vực Vịnh Vân Phong 01 trạm 220 KV, đặt tại khu vực huyện Ninh Hòa, có công suất là:

. Giai đoạn đầu (2020): 220/110/22 KV - 2x125 MVA;

. Giai đoạn dài hạn(2030): 220/110/22 KV- 2x250 MVA.

Trạm 220 KV này được cấp điện từ trạm nguồn 500 KV Vân Phong và đầu rẽ nhánh vào đường dây 220 KV Nha Trang - Tuy Hòa và đây là nguồn điện chính cấp cho các trạm 110 KV trong khu vực.

+ Bổ sung thêm nguồn điện từ nhà máy phong điện Vạn Thạnh, dự kiến xây dựng tại bán đảo Hòn Gốm, công suất 112 MW, đầu nối chuyển tiếp với đường dây 110 KV, cấp điện cho trạm 110 KV Vân Phong.

+ Cải tạo 03 trạm biến áp 110 KV và xây dựng mới 8 trạm biến áp 110 KV với tổng công suất đến năm 2020 là: 689 MVA và tổng công suất đến năm 2030 là: 957 MVA.

- Giải pháp đầu nối các trạm 110 KV xây mới:

+ Đầu nối vào trạm 110 KV Đàm Môn: Giai đoạn đầu sử dụng đường dây trên không mạch kép, trong tương lai sẽ được hạ ngầm. Điểm đầu lộ thứ nhất là tuyến 110 KV hiện có, lộ thứ hai là tuyến 110 KV dự kiến xây mới. Trạm 110 KV Đàm Môn 02 sẽ được đầu chuyển tiếp sau trạm 110 KV Đàm Môn bằng cáp ngầm 110 KV.

+ Đầu nối vào trạm 110 KV Vạn Thắng, trạm 110 KV cảng Hòn Khói và trạm 110 KV Dốc Đá Trắng bằng cách đầu chuyển tiếp trên tuyến 110 KV mới.

+ Các trạm 110 KV khu đô thị mới Ninh Thủy, trạm 110 KV khu công nghiệp Ninh Thủy, trạm 110 KV Nhà máy lọc dầu Ninh Phước - Mỹ Giang đầu chuyển tiếp trên đường dây 110 KV Ninh Hòa - Nha Trang hiện có và đầu nối vào Trung tâm điện lực Vân Phong.

- Lưới điện phân phối:

Khu kinh tế Vân Phong sẽ sử dụng lưới điện phân phối 22 KV.

Trong các khu vực đô thị và du lịch: Các tuyến đường dây 22 KV và hạ thế xây dựng mới phải sử dụng cáp ngầm.

Khu vực nông thôn: Lưới trung thế và hạ thế sử dụng đường dây nổi. Các trạm lưới 22 KV có thể sử dụng loại trạm treo, trạm một pha, phù hợp với công suất phụ tải.

Lưới điện chiếu sáng trong các khu ở được bố trí đi cùng cột với lưới điện hạ thế, lưới điện chiếu sáng trong các khu trung tâm dùng cáp ngầm.

d) Quy hoạch cấp nước:

- Nhà máy nước:

+ Duy trì công suất của các nhà máy nước ngầm hiện có.

+ Nâng công suất nhà máy nước Vạn Giã lên 39.000 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Đồng Điền.

+ Xây mới các nhà máy nước: Nhà máy nước Đại Lãnh công suất 2.000 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Đại Lãnh; nhà máy nước Tu Bông công suất 50.000 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Hoa Sơn và hồ Đồng Điền; nhà máy nước HYUNDAI VINASHIN công suất 6.000 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Hòn Khói; nhà máy nước Ngọc Sơn công suất 51.500 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Đá Bàn và hồ Đồng Điền.

- Hệ thống đường ống:

Phát triển mạng lưới đường ống cấp nước phù hợp với quy mô công suất từng nhà máy nước và nhu cầu cấp nước của từng khu vực. Các tuyến ống cấp nước theo tuyến đường chính có đường kính ống từ Ø100mm - Ø600mm.

đ) Quy hoạch thu gom và xử lý nước thải (XLNT):

- Xây dựng hệ thống cống riêng hoàn toàn. Nước thải được thu gom theo nguyên tắc tự chảy.

- Các trạm XLNT: Xây dựng 07 trạm XLNT sinh hoạt với tổng công suất khoảng 36.500 m³/ngày đêm phục vụ cho khu vực dân cư. Xây dựng 08 trạm XLNT công nghiệp với tổng công suất khoảng 74.000 m³/ngày đêm phục vụ cho khu vực công nghiệp. Các khu du lịch: Xử lý nước thải cục bộ theo công trình hoặc nhóm công trình. Khu vực nông thôn: Khuyến khích sử dụng bể tự hoại, tận dụng xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên. Nước thải các khu công nghiệp sạch quy mô nhỏ thu gom và xử lý cùng nước thải sinh hoạt.

- Nước thải sau trạm XLNT sinh hoạt tập trung và nước thải sau trạm XLNT công nghiệp tập trung đạt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

e) Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR):

- CTR đô thị và công nghiệp cần phân loại tại nguồn. CTR công nghiệp không nguy hại ưu tiên tận thu, tái sử dụng, trao đổi hoặc bán lại cho các cơ sở sản xuất khác. CTR y tế, CTR công nghiệp nguy hại xử lý bằng lò đốt đạt tiêu chuẩn môi trường. CTR trang trại ưu tiên tái sử dụng để phục vụ sản xuất.

- Xây dựng mới khu xử lý CTR Bắc Vân Phong, quy mô 30 ha; khu xử lý CTR Nam Vân Phong, quy mô 30 ha.

- Xây dựng mô hình khu liên hợp xử lý CTR bao gồm khu chôn lấp hợp vệ sinh, nhà máy chế biến phân hữu cơ, lò đốt CTR nguy hại.

- Tiếp tục sử dụng khu xử lý CTR Ninh An, phục vụ thị xã Ninh Hòa.

- Xây dựng khu xử lý CTR tro xỉ nhiệt điện với quy mô khoảng 103 ha.

- Xây dựng khu xử lý hạt NIX bao gồm khu lưu giữ, nhà máy tái chế với quy mô khoảng 25 ha.

g) Quy hoạch nghĩa trang:

Xây dựng nghĩa trang Bắc Vân Phong quy mô khoảng 30 ha, nghĩa trang Vạn Ninh quy mô khoảng 15 ha. Mở rộng nghĩa trang Nam Vân Phong lên khoảng 60 ha. Xây dựng nhà hỏa táng tại nghĩa trang Nam và Bắc Vân Phong. Đóng cửa nghĩa trang Hòn Vung, Dốc Ké, cải tạo thành công viên nghĩa trang. Chấm dứt việc mai táng tự do, đóng cửa, trồng cây xanh cách ly các nghĩa địa không theo quy hoạch, tiến tới di dời về các nghĩa trang tập trung khi cần thiết.

h) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

- Hệ thống chuyển mạch: Loại bỏ dần công nghệ cũ để xây dựng hệ thống mới, sử dụng công nghệ mới.

- Truyền dẫn: Đảm bảo các đường trung kế giữa các tổng đài là cáp quang tạo thành mạch vòng (ring) nhằm đáp ứng được nhu cầu thông tin, đồng thời tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, Internet băng thông rộng,...

- Hạ tầng mạng ngoại vi:

+ Hạ ngầm các loại cáp để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan cho khu vực nghiên cứu và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác.

+ Dùng thiết bị đồng bộ với những thiết bị đã có, để giảm chi phí cho việc khai thác, bảo dưỡng và quản lý, lắp đặt mới thiết bị.

- Mạng di động: Bổ sung thêm trạm thu phát sóng di động (BTS). Các nhà cung cấp phải phối hợp khai thác trên cùng trạm có sẵn, tiết kiệm tài nguyên. Phổ biến công nghệ 3G/4G.

- Hệ thống bưu chính:

+ Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Kết hợp dịch vụ bưu chính với viễn thông và công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả phục vụ.

+ Phát triển bưu chính theo hướng hiện đại hóa, tăng cường các trang thiết bị hiện đại, cơ giới hóa, tự động hóa, đảm bảo nhu cầu thông tin liên lạc nhanh, hiệu quả và đảm bảo an toàn, bí mật thông tin.

8. Quy hoạch xây dựng đợt đầu đến năm 2020:

a) Quy hoạch sử dụng đất: Đẩy mạnh đầu tư các dự án đã giao phát triển các khu chức năng của Khu kinh tế.

b) Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Các dự án đào tạo lao động, nguồn nhân lực.
- Các dự án phát triển cảng và công nghiệp khai thác lợi thế gần với cảng biển nước sâu, nhưng không đòi hỏi cung cấp lượng nước ngọt lớn tại khu vực phía Nam và phía Bắc Vân Phong, đặc biệt là các dự án: Tổ hợp lọc hóa dầu và trung tâm nhiệt điện tại Nam Vân Phong.
- Các dự án phục hồi rừng và hệ sinh thái ngập mặn, rạn san hô, phát triển không gian và dịch vụ du lịch cộng đồng.
- Các dự án phát triển các tuyến giao thông công cộng liên khu vực trong Khu kinh tế và nối với các trung tâm đô thị lớn trong Tỉnh cũng như trong vùng Nam Trung Bộ.
- Các dự án cải tạo, nâng cấp các khu dân cư và đô thị hiện có và xây dựng các khu đô thị mới ven mặt nước theo cấu trúc đô thị mở, khuyến khích du lịch cộng đồng.
- Các dự án phát triển các nguồn năng lượng sạch: Phong điện, năng lượng mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo khác.
- Xây dựng tuyến tránh quốc lộ 1A kết nối hầm đường bộ qua đèo Cả...
- Nạo vét, khơi thông các trục tiêu thoát chính, bổ sung cầu, cống qua đường sắt và quốc lộ 1A để đảm bảo thoát lũ cho khu vực Ninh Hòa.
- Xây dựng các hồ thủy lợi tại thượng lưu các sông.
- Trồng rừng đầu nguồn.
- Xây dựng các nhà máy xử lý nước cho các khu dân cư và khu công nghiệp.
- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho các khu dân cư.
- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho các khu công nghiệp tập trung.
- Xây dựng các khu xử lý CTR và nghĩa trang phía Bắc, phía Nam Vân Phong.
- Giai đoạn đến năm 2016 tập trung cho khu vực Nam Vân Phong, với các dự án trọng điểm - ưu tiên đầu tư như: Tổ hợp lọc hóa dầu; trung tâm nhiệt điện; các trục đường giao thông ven biển...

9. Các biện pháp bảo vệ môi trường:

- Khắc phục tình trạng ô nhiễm, bảo vệ môi trường, cảnh quan các khu công nghiệp hiện trạng. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết từng khu công nghiệp, cơ sở sản xuất đăng ký đầu tư mới.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là các công trình xử lý CTR, nước thải, nghĩa trang tập trung.

- Xây dựng dải cây xanh cách ly dọc các tuyến giao thông chính đoạn đi qua các khu dân cư tập trung; các khu công nghiệp, trạm XLNT, nghĩa trang, khu xử lý CTR... theo quy định.

- Giám sát các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, có phương án thu gom và xử lý chất thải.

- Cấm mọi hoạt động xả thải dưới mọi hình thức từ các tàu biển, các phương tiện tham gia giao thông đường thủy.

- Các hoạt động du lịch biển đảo phải được tổ chức theo quy hoạch.

- Bảo vệ môi trường tự nhiên, khu công nghiệp, đô thị, nông nghiệp nông thôn, bảo vệ đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu.

- Xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn; rừng phòng hộ và chắn cát ven biển đặc biệt tại khu vực bán đảo Hòn Gốm, hạn chế ảnh hưởng của hiện tượng cát bay, cát chảy.

- Kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong canh tác nông nghiệp của người dân.

- Đẩy mạnh và phát triển rộng rãi phong trào giáo dục môi trường trong nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề vệ sinh môi trường và ý thức bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các chương trình giám sát chất lượng môi trường.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

1. Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2030 được phê duyệt.

2. Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức công bố công khai đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2030.

3. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, các khu dân cư nông thôn,... phù hợp đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2030.

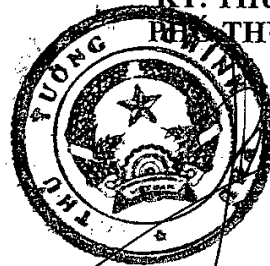
4. Xây dựng cơ chế chính sách, nguồn lực tài chính, nhân lực, thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật để Khu kinh tế trở thành động lực phát triển của tỉnh Khánh Hòa và các khu vực phụ cận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, V.III, KTTH;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN 39



**KT. THỦ TƯỚNG
PH. THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải